

Số: 1600/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Minh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 805/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 850/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 586/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn:* bà Mai Thị Mỹ A, sinh ngày 20/9/1982; (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: xã P, thành phố N; địa chỉ tạm trú: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* ông Phùng Bá Q, sinh ngày 08/6/1978 (*vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: xã P, thành phố N; địa chỉ tạm trú: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Mai Thị Mỹ A trình bày: bà và ông Phùng Bá Q tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N cấp ngày 18/02/2005. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau thời gian dài thì bà nhận thấy giữa bà và ông Phùng Bá Q không còn hiểu nhau, thường xuyên cãi vã, ông Phùng Bá Q gia trưởng, la rầy,

đánh đập con cái, thường có hành vi bạo hành trong lời nói, việc làm, dù rất nhiều lần cố gắng nhưng bà không thể tiếp tục chung sống với ông Phùng Bá Q. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Bá Q.

Về con chung và cấp dưỡng cho con: trong quá trình chung sống, bà và ông Phùng Bá Q có 02 con tên Phùng Mai L1, sinh ngày 08/9/2005, đã trưởng thành và Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015. Bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015.

Về cấp dưỡng cho con: bà không yêu cầu ông Phùng Bá Q cấp dưỡng cho trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, bà Mai Thị Mỹ A không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ông Phùng Bá Q vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ A có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Phùng Bá Q đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai để Tòa án tiến hành xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà An được ly hôn với ông Phùng Bá Q, về con chung và cấp dưỡng cho con: giao con chung là trẻ Phùng Mai L2 cho bà Mai Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị Mỹ A không yêu cầu ông Phùng Bá Q cấp dưỡng cho con; về tài sản chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Mai Thị Mỹ A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phùng Bá Q nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn.

Thẩm quyền giải quyết: ông Phùng Bá Q có địa chỉ tạm trú và đang thực tế cư trú tại số phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Mục 15.163 Phụ lục kèm theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: bị đơn ông Phùng Bá Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn là bà Mai Thị Mỹ A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Mai Thị Mỹ A về việc yêu cầu ly hôn với ông Phùng Bá Q, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Mai Thị Mỹ A và ông Phùng Bá Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N cấp ngày 18/02/2005, đây là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn nên bà Mai Thị Mỹ A có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phùng Bá Q.

[3.2]. Qua yêu cầu của bà Mai Thị Mỹ A, Hội đồng xét xử xét thấy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình thương yêu của cả vợ và chồng, đôi bên phải thật sự tin yêu, tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau nhưng hiện tại thì bà Mai Thị Mỹ A đã không còn tha thiết chung sống với ông Phùng Bá Q nữa.

[3.3]. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ A, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Mai Thị Mỹ A và ông Phùng Bá Q có mâu thuẫn trong hôn nhân, mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Phùng Bá Q vẫn không đến và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cá nhân của ông. Từ đó cho thấy, ông Phùng Bá Q không còn muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà Mai Thị Mỹ A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Mỹ A đối với ông Phùng Bá Q theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.4]. Về con chung: nguyên đơn trình bày trong quá trình chung sống với ông Phùng Bá Q có 02 con tên Phùng Mai L1, sinh ngày 08/9/2005 và trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015.

[3.5]. Xét thấy, chị Phùng Mai L1, sinh ngày 08/9/2005, đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại Biên bản lấy ý kiến con chung ngày 10/6/2026 thì trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 25/6/2015 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Mai Thị Mỹ A vì trẻ Phùng Mai L2 muốn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 25/6/2015 có giới tính nữ, có nguyện vọng được mẹ là bà Mai Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó để bảo đảm phát triển tâm sinh lý, ổn định môi trường sống, quyền lợi về mọi mặt của con thì nên cần giao con chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận lợi cho trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 25/6/2015 cho nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.6]. Về cấp dưỡng cho con: bà Mai Thị Mỹ A không yêu cầu ông Phùng Bá Q cấp dưỡng cho trẻ Phùng Mai L2, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3.7]. Về tài sản chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.8]. Về nợ chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: do yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 5 của Nghị quyết số 81/2025/UBNTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Mai Thị Mỹ A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Thị Mỹ A được ly hôn với ông Phùng Bá Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N cấp ngày 18/02/2005 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: có 02 con tên Phùng Mai L1, sinh ngày 08/9/2005, đã thành niên, có khả năng lao động và trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015. Giao con chung là trẻ Phùng Mai L2, sinh ngày 24/6/2015 cho bà Mai Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng cho con: ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị Mỹ A không yêu cầu ông Phùng Bá Q cấp dưỡng cho con.

Cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

1.4. Về tài sản chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.5. Về nợ chung: bà Mai Thị Mỹ A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: bà Mai Thị Mỹ A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025604 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, các điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV9 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm